TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ 19 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị K; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Xóm Z, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Huy H; nơi cư trú: Thôn X, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn

vào ngày 30-3-2016 tại Ủy ban nhân dân xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 7/2019 đến nay chị đã về gia đình ở xóm 4, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huy H có 01 con chung là Nguyễn Huy M, sinh ngày 27-01-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Huy H.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Huy H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị K trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa. Từ tháng 7/2019 đến nay chị K đã về gia đình ở thôn 4, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị K xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị K có 01 con chung là Nguyễn Huy M, sinh ngày 27-01-2017. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị K trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị K .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên vi phạm này của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Huy H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy M, sinh ngày 27-01-2017 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị K và anh H tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Huy H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 7, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Lê Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 30-3-2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh từ năm 2019 do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa. Từ tháng 7/2019 đến nay chị K đã về gia đình ở xóm 4, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị K xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn anh H . Quá trình giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn với chị K . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Lê Thị K xin ly hôn với anh Nguyễn Huy H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H có một con chung là Nguyễn Huy M, sinh ngày 27-01-2017. Khi ly hôn, chị K đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh H đồng ý để chị K được tiếp tục nuôi con chung. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị K có nơi ở và thu nhập ổn định hàng tháng, con chung hiện đang ở với chị K được chị chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị K và anh H tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy M, sinh ngày 27-01-2017 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị K đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017349 ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị Lê Thị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã CA huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền